| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PH**<br>**TỈNH PHÚ YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 91/2022/QĐST-HNGĐ | *PH, ngày 03 tháng 8 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 164/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Cao Thị N, sinh năm 1987

ĐKNK: Thôn QP, xã QT, huyện NL, tỉnh Thanh Hoá;

Nơi cư trú: XX NTT, phường LT, thành phố NT, tỉnh Khánh Hoà

**Bị đơn:** Anh Trần Quốc C, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn PH, xã HH, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2022.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Cao Thị N và anh Trần Quốc C.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**Về con chung:** Chị Cao Thị N và anh Trần Quốc C thống nhất thỏa thuận con chung Trần Trung K, sinh ngày 18/02/2004 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết; chị N, anh C thống nhất theo nguyện vọng của con giao chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Thảo Tuyết Nh, sinh ngày 02/02/2010. Anh Trần Quốc C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

**Về tài sản chung:** Chị N, anh C thống nhất thỏa thuận vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu tòa giải quyết.

**Về nợ chung:** Chị N, anh C thống nhất xác định vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng

**Về án phí:** Chị N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí HNGĐ-ST. Chị Cao Thị N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004113 ngày 08/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PH nên được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- UBND xã BT, h. HT, Thừa Thiên Huế (CNKH số 25 ngày 31/10/2007);
- VKSND huyện PH;
- Chi cục THADS huyện PH;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Cơ**